

Bản án số: 39/2020/HS-ST

Ngày 16 - 12 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Quang Lực

Bà Lò Thị Dinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quảng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị DuY - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/HSST, ngày 13 tháng 11 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Văn T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1989; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản Xôm, xã Pá KHng, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề ngH: Không; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H – Sinh năm: 1957 và bà Lò Thị Ổ - Sinh năm: 1958; bị cáo có vợ là Lương Thị N (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2007; Tiền án: 01 (Ngày 22/4/2019 bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 12/10/2019 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án); Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/8/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 15/8/2017 bị cáo chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày 19/9/2020 bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:** Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Bản T, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Lò Văn Y - sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Bản Y 2, xã Mường Phăng, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 14 giờ, ngày 18/9/2020, ông Lò Văn Y điều khiển xe Yamaha Sirius màu đen đỏ, xe không có biển kiểm soát của mình, chở bị cáo Lò Văn T đến nhà anh Nguyễn Văn H ở Bản T, xã M, thành phố Đ. Ông Y có vay của anh H số tiền là 300.000 đồng và để lại chiếc xe máy trên cho anh H quản lý đến khi ông Y trả tiền cho anh H. Sáng ngày 19/9/2020 bị cáo T đi bộ đến xã Pá K Hng chơi, trên đường đi T nhặt được một chiếc chìa khóa xe máy, bị cáo cất vào trong túi quần. Khi đi qua nhà anh H bị cáo nhìn thấy xe của ông Y dựng trên vỉa hè trước cửa nhà anh H, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T quay về thấy chiếc xe máy của ông Y vẫn dựng ở vị trí cũ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát không thấy ai, bị cáo đi lại gần chiếc xe và cắm chiếc chìa khóa bị cáo nhặt được trước đó, khởi động và điều khiển xe về nhà làm phương tiện đi lại cho bản thân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/QĐ ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị còn lại của chiếc xe máy bị cáo trộm cắp là 3.700.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá.

Tại Bản cáo trạng số: 126/CT-VKSTPĐBP ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Lò Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại Nguyễn Văn H trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 18/9/2020 anh H có cho ông Lò Văn Y vay 300.000 đồng và ông Y có để lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, xe không có biển kiểm soát cho anh H quản lý đến khi nào ông Y trả được số tiền vay. Ngày 19/9/2020, anh H có dựng chiếc xe máy trên tại vỉa hè phía trước nhà, Khoảng 18 giờ, ngày 20/9/2020, anh H phát hiện chiếc xe máy đã bị mất nên báo công an. Anh đề nghị cơ quan công an trả lại chiếc xe cho ông Y và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Y trình bày: Ông đã nhận lại chiếc xe máy, chiếc xe không hư hỏng gì và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguY quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu Tòa án cầu giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt tại phiên tòa đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, kết luận định giá, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ, ngày 19/9/2020, tại Bản T, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đen đỏ, xe không có biển kiểm soát do ông Nguyễn Văn H đang quản lý (chiếc xe máy của ông Lò Văn Y giao cho anh Nguyễn Văn H quản lý) có giá trị 3.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo do lười lao động, nghiện ma túy nhưng muốn có xe để làm phương tiện đi lại mà bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi trộm cắp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 22/4/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 12/10/2019 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án, tính đến ngày 19/9/2020 bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Ngày 14/8/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 15/8/2017 bị cáo chấp hành xong

quyết định. Tính đến ngày 19/9/2020 bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố, kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù là có căn cứ đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo không có việc làm, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[9] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy một chiếc chìa khóa xe máy, dài 8cm, cán bằng nhựa màu đen trên cán có chữ “HONDA”, thân khóa bằng kim loại màu trắng, trên thân có chữ và số “P108”, đã qua sử dụng, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ)*

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đen đỏ, số máy 600156, số khung 600146 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000015 do công an huyện Mường Ảng cấp ngày 16/02/2012 là tài sản của anh Lò Văn Y. Cơ quan cảnh sát điều tra căn cứ Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả cho chủ sở hữu là ông Lò Văn Y là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ.

*(Theo 02 Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/11/2020, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên ông Lò Văn Y).*

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại toàn bộ tài sản, tài sản không bị hư hỏng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị hại không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự. Chính vì vậy

Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

1. TuY bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 23/9/2020).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy một chiếc chìa khóa xe máy, dài 8cm, cán bằng nhựa màu đen trên cán có chữ “HONDA”, thân khóa bằng kim loại màu trắng, trên thân có chữ và số “P108”, đã qua sử dụng, do bị cáo sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ).*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án (16/12/2020).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố Đ;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bằng**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bằng**







**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bằng**





**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA****Nguyễn Thị Bằng**









